SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

HỒ SƠ YÊU CẦU BÁO GIÁ MUA SẮM TRỰC TIẾP

Gói thầu số 01: THUỐC GENERIC

Nhóm 1, 2, 3, 4 và nhóm 5

(theo quy định tại Điều 7 thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế)

Dự án: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP THUỐC CUNG ỨNG CHO TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÀ 11 TRẠM Y TẾ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN LONG PHÚ NĂM 2022

Phát hành ngày 28 tháng 11 năm 2022

Ban hành kèm theo Quyết định số: 143 /QĐ-TTYT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Long Phú

Bên mời thầu
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

BSCKI. LÊ VĂN TỚI

MỤC LỤC

Thông báo mời thầu..... Trang 3
Từ ngữ viết tắt..... Trang 5
Chương I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT Trang 6
Mục 1. Khái quát..... Trang 6
Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu..... Trang 6
Mục 3. Tính hợp lệ của thuốc..... Trang 6
Mục 4. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá..... Trang 7
Mục 5. Thành phần hồ sơ đề xuất..... Trang 7
Mục 6. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất..... Trang 7
Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá hồ sơ đề xuất..... Trang 8
Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu..... Trang 9
Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu..... Trang 8
Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng..... Trang 8
Mục 11. Giải quyết kiến nghị..... Trang 8
Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU Trang 9
Chương III. BIỂU MẪU Trang 10
Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG Trang 15
PHỤ LỤC - DANH MỤC THUỐC MUA SẮM TRỰC TIẾP Trang 21

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN LONG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /QĐ - TTYT

Long Phú, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 trạm Y tế xã, thị trấn trong huyện Long Phú năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Công văn số 2830/UBND-VX ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức đấu thầu mua thuốc, hóa chất, VTYT trong các cơ sở y tế công lập, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND, ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2022 của 17 cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TTYT ngày 08/9/2022 của Giám đốc TTYT huyện Long Phú về việc phê duyệt kết quả lựa chọn mua thuốc cho Trung tâm Y tế huyện và 11 trạm Y tế xã, thị trấn trong huyện Long Phú năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-TTYT ngày 20/9/2022 của Giám đốc TTYT huyện Long Phú về việc phê duyệt hủy Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với mã hàng ĐD.2.15 (Viên hộ tâm OPCARDIO) của Công ty cổ phần dược phẩm OPC thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho Trung tâm Y tế huyện và 11 Trạm Y tế xã trong huyện Long Phú năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức lại Trung tâm Y huyện Long Phú thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Xét Tờ trình số 07/TTr-TCG ngày 24/11/2022 của Tổ Chuyên gia và Báo cáo thẩm định số 06/BC-TTĐ ngày 25/11/2022 của Tổ Thẩm định về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 trạm Y tế xã, thị trấn trong huyện Long Phú năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá mua sắm trực tiếp đối với 02 (hai) gói thầu thuộc Kế hoạch số 63/KH-TTYT ngày 24/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú về việc lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 trạm Y tế xã, thị trấn trong huyện Long Phú năm 2022, cụ thể như sau:

**** 02 (hai) Hồ sơ yêu cầu báo giá mua sắm trực tiếp, gồm:***

- Gói thầu số 01. Thuốc Generic (48 mặt hàng).
- Gói thầu số 02. Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (06 mặt hàng).

(Có văn bản Hồ sơ yêu cầu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định đấu thầu và các bộ phận có liên quan trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Long Phú chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, kế hoạch đấu thầu và Hồ sơ yêu cầu được phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

BSCKI. Lê Văn Tới

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN LONG PHÚ

Số: 28 /TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Long Phú, ngày 28 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND, ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2022 của 17 cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng.

Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tổ chức lựa chọn nhà thầu bằng hình thức mua sắm trực tiếp đối với các gói thầu sau:

- Gói số 01 - Thuốc Generic: 48 mặt hàng.
- Gói số 02 - Thuốc dược liệu, Thuốc cổ truyền: 06 mặt hàng.

Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng mời các nhà thầu có tên trong danh sách kèm theo Phụ lục Danh mục thuốc tham dự các gói thầu nêu trên.

Thời gian, địa điểm phát hành Hồ sơ yêu cầu và nhận Hồ sơ đề xuất: từ 08 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2022 đến trước 08 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2022 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ; Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. ĐT; 0299.3856294; Fax: 0299.3856294.

Hồ sơ đề xuất phải được nộp trước thời điểm đóng thầu.

(Trường hợp hồ sơ đề xuất nộp qua đường bưu điện, đề nghị gửi theo hình thức thư bảo đảm, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp thất lạc hồ sơ).

Đóng thầu vào lúc 08 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Thông tin chi tiết xin liên hệ Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Điện thoại: 0299.3856294 - 0299.3857212 (Khoa Dược-TTB-VTYT).

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

BSCKI. Lê Văn Tới

PHỤ LỤC
DANH MỤC THUỐC MUA SẮM TRỰC TIẾP (đính kèm Phục lục)

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ

DANH MỤC THUỐC GENERIC MUA SẮM TRỰC TIẾP NĂM 2022

(đính kèm Hồ sơ mời thầu ban hành theo Quyết định số 143 /QĐ-TTYT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú)

Gói số 1. Thuốc Generic

STT	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hàm lượng	Tên thương mại	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	SĐK	Đơn vị tính	Giá	Số lượng			Thành tiền	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Công ty trúng thầu trong tỉnh Sóc Trăng	Đơn vị	Quyết định
												TTYT	TYT XÃ	Tổng cộng						
1	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**																			
1	MT111	1	Ephedrin	30mg/1ml	EPHEDRINE AGUETTANT 30MG/ML	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 01 ml	VN-19221-15	Ống	57.750	20		20	1.155.000	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	TTYT huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng	251/QĐ-TTYT, ngày 06/9/2022
2	T221.177.10	1	Ketamin	500mg/10 ml	Ketamine Hydrochloride Injection	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 25 lọ 10 ml	VN-20611-17	Lọ	60.800	10		10	608.000	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
3	BVĐKT01.459	1	Suxamethonium clorid	100mg/2ml	SUXAMETHONIUM CHLORIDE	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống 2ml	VN-16040-12	Ống	19.564	200		200	3.912.800	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022
		Tổng cộng: 03 MH													**5.675.800**					
2	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**																			
1	TP21.4.15.222	4	Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, Methyl salycilat, Gừng	2,1g+2,48g+0,11g+6,21g+0,63g	DẦU NÓNG MẶT TRỜI	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai 20ml	VD-30948-18	Chai/Lọ/Túi	25.200	250	250	500	12.600.000	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - nhà máy DP OPC	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	TTYT thành phố Sóc Trăng	178/QĐ-TTYT ngày 31/8/2022

		Tổng cộng: 01 MH												**12.600.000**					
3	**CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN VÀ TRUNG**																		
1	TY21030	1	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	(36mg+ 18,13mcg) /1,8ml	LIGNOSPAN STANDARD	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 5 vỉ x 10 ống/1,8ml	VN-16049-12	Ống	12.300	2.000		2.000	24.600.000	Septodont	Pháp	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN VÀ TRUNG	Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	487/QĐ-BVQDY ,Ngày 29/08/2022
		Tổng cộng: 01 MH												**24.600.000**					
4	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**																		
1	NN01.031	1	Pethidin hydroclorid	50mg/ml (100mg/2 ml)	Pethidine-hameln 50mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	VN-19062-15 (CÓ GIA HẠN)	Ống	17.997	100		100	1.799.700	SIEGFRIED HAMELN GMBH	GERMANY	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
2	VC22.1.1.41	1	Naloxon hydroclorid	0,4mg/1ml	Naloxone-hameln 0.4mg/ml Injection	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	VN-17327-13 (CÓ GIA HẠN)	Ống	43.995	10		10	439.950	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng	249/QĐ-TTYTVC ngày 12/9/2022
3	VC22.1.1.66	1	Tramadol	50mg/ml-2ml	Tramadol-hameln 50mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	VN-19416-15 (CÓ GIA HẠN)	Ống	13.965	100		100	1.396.500	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng	249/QĐ-TTYTVC ngày 12/9/2022
4	BVCKG13.065	4	Fusidic acid + betamethason	2%+0,1%/ 15g (20mg+1mg/15g)	Pesancort	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VD-24421-16 (CÓ GIA HẠN)	Tuýp	44.200	100		100	4.420.000	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	Bệnh Viện Chuyên Khoa 27 tháng 2 Sóc Trăng	65/QĐ-BVCK27/2 ngày 31/8/2022

5	CLD22.1.002	4	Acetazolamid	250mg	Acetazolamid	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-27844-17 (CÓ GIA HẠN)	Viên	920	100		100	92.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT.CLD ngày 07/9/2022
6	T24.153.978	4	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan + kẽm	520mg+300mg+580mg+2,7g+5mg	Oremute 5	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Hộp 50 gói x 4,148g	QLĐB-459-14 (CÓ GIA HẠN)	Gói	2.500	2.500	2.000	4.500	11.250.000	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT huyện Trần Đề, Sóc Trăng	129/QĐ-TTYT, ngày 13/9/2022
7	VC22.1.4.05	4	Acetylsalicylic acid + Clopidogrel	100mg+75mg	Tripivin	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-34880-20	Viên	2.100	15.000		15.000	31.500.000	Công ty Liên doanh Meyer - BPC	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng	249/QĐ-TTYTVC ngày 12/9/2022
8	MX22.1.208	4	Progesteron	200mg	Progastil 200	Uống	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-19613-13 (CÓ GIA HẠN)	Viên	7.600	1.000		1.000	7.600.000	Công ty Cổ phần SPM	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	TTYT huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	729/QĐ-TTYT, NGÀY 29/8/2022
		Tổng cộng: 08 MH													**58.498.150**					
5	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ**																			
1	T221.187.12	1	Lidocain hydroclorid	10%/38g	LIDOCAIN	Khí dung	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hộp 1 lọ 38g	VN-20499-17	Lọ	#######	5		5	795.000	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**795.000**					
6	**Công ty Cổ phần Eutical**																			

1	BVĐKT01.164	1	Digoxin	0,25mg/ml-2ml	DIGOXIN/ANFARM	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 6 ống x 2ml	VN-21737-19	Ống	24.500	10		10	245.000	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	Công ty Cổ phần Eutical	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**245.000**					
7	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT**																			
1	BVCKG11.064	4	Fusidic acid	2%/15g	FENDEXI	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VD-20385-13	Tuýp	39.995	200		200	7.999.000	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	Bệnh Viện Chuyên Khoa 27 tháng 2 Sóc Trăng	65/QĐ-BVCK27/2 ngày 31/8/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**7.999.000**					
8	**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC**																			
1	NN04.020	4	Amoxicilin + acid clavulanic	500mg+62,5mg	VIGENTIN 500/62,5 DT	Uống	Viên hoà tan nhanh	Hộp 2 vỉ x 7 viên	VD-33610-19	Viên	8.436	2.000	10.000	12.000	101.232.000	CTY CPDP TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO	VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
2	T24.82.183	4	Cefixim	200mg	LOTRIAL S-200	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Hộp 10 gói, 14 gói x 3g	VD-22711-15	Gói	6.800	2.000		2.000	13.600.000	Cty CP US Pharma USA	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	TTYT huyện Trần Đề, Sóc Trăng	129/QĐ-TTYT, ngày 13/9/2022
3	BVĐKT02.278	2	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	30mg	VASOTRATE-30 OD	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Hộp 2 vỉ x 2 x 7 viên	VN-12691-11	Viên	2.553	2.500	4.000	6.500	16.594.500	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022

4	VC22.1.4.261	4	Vitamin D3	30.000UI/10ml-20ml	DEPEDIC	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Hộp 1 lọ 20ml	VD-25846-16	Chai/Lọ	56.000	300	700	1.000	56.000.000	Cty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	TTYT thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng	249/QĐ-TTYTVC ngày 12/9/2022
5	TY24332	4	Vitamin C	100mg	VITAMIN C-OPC 100MG HƯƠNG CAM	Uống	Viên sủi	Tube 20 viên	VD-21330-14	Viên	798	2.500	2.500	5.000	3.990.000	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - NM DP OPC	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VINH ĐỨC	Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	487/QĐ-BVQDY ,Ngày 29/08/2022
		Tổng cộng: 05 MH													**191.416.500**					
9	**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC**																			
1	VC22.1.3.10	3	Glibenclamid + metformin	2,5mg + 500mg	HASANBEST 500/2.5	Uống	Viên	Hộp 2 vỉ, 8 vỉ x 15 viên	VD-32391-19	Viên	1.743	15.000	12.000	27.000	47.061.000	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	TTYT thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng	249/QĐ-TTYTVC ngày 12/9/2022
2	TY24186	4	Ketotifen	1mg	KETOSAN-CAP	Uống	Viên nang	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-32409-19	Viên	1.092	24.000		24.000	26.208.000	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	487/QĐ-BVQDY ,Ngày 29/08/2022
		Tổng cộng: 02 MH													**73.269.000**					
10	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM**																			
1	KS04.072	4	Dioctahedral smectit	3g/20ml	DIMONIUM	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Hộp 20 gói	VD-23454-15	Gói	6.400	500	500	1.000	6.400.000	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM	TT YT huyện Kế Sách, Sóc Trăng	213/QĐ-TTYT ngày 09/09/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**6.400.000**					
11	**CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN**																			

1	BVĐKT01.385	1	Octreotid	100 mcg/ml	OCTREOTIDE	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống 1ml	VN-19094-15	Ống	88.788	20		20	1.775.760	Bioindustria Laboratorio Italiano Medicinali S.p.A. (Bioindustria L.I.M)	Italy	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**1.775.760**					
12	**CTY TNHH KIM PHARMA**																			
1	NN04.060	4	Cefpodoxim	200mg	TREECOM 200	Uống	Viên hoà tan nhanh	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-34446-20	Viên	10.200	3.000		3.000	30.600.000	CTY CP DƯỢC PHẨM MEDI SUN	VIỆT NAM	CTY TNHH KIM PHARMA	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**30.600.000**					
13	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**																			
1	BVCKG14.171	4	Urea	20%/20g	A.T UREA 20%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp 20g. Hộp 1 tuýp	VD-33398-19	Tuýp	53.991	100		100	5.399.100	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	Bệnh Viện Chuyên Khoa 27 tháng 2 Sóc Trăng	65/QĐ-BVCK2 7/2 ngày 31/8/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**5.399.100**					
14	**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**																			
1	CLD22.1.104	4	Diethylphtalat	10g	D.E.P	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Hộp 20 lọ x 10g, Thuốc mỡ bôi da	VS-4958-16	lọ	8.000	100	100	200	1.600.000	Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT.CLD ngày 07/9/2022

2	T224.196.989	4	Manitol	20%/500ml	MANITOL 20%	Tiêm truyền	Thuốc Tiêm truyền	Chai 500ml	VD-32142-19	Chai/túi	33.024	20		20	660.480	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
3	T224.277.994	4	Ringer acetat	500ml	ACETATE RINGER	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai 500ml	VD-15871-11	Chai	15.900	80		80	1.272.000	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
4	T224.29.170	4	Amoxicilin + sulbactam	1g+500mg	CERACEPT 1,5G	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ	VD-31307-18	Lọ/Ống	44.500	200		200	8.900.000	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
5	NN04.173	4	N-acetylcystein	100mg	MEKOMUCOSOL 100	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Hộp 30 gói x 1g, Thuốc bột uống	VD-27285-17	Gói	459	22.000	15.000	37.000	16.983.000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
6	NN04.232	4	Spiramycin	3MUI	NOVOMYCINE 3 M.IU	Uống	Viên	Hộp 2 vỉ x 5 viên, Viên nén bao phim	VD-29328-18	Viên	3.390	20.000	20.000	40.000	135.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
		Tổng cộng: 06 MH													**165.015.480**					
15	**CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM**																			
1	MT4107	4	Lactobacillus acidophilus	75mg	ANDONBIO	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Hộp 50 gói x 1g	VD-20517-14 (CÓ CV GIA HẠN)	Gói	1.295	5.800	8.000	13.800	17.871.000	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	TTYT huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng	251/QĐ-TTYT, ngày 06/9/2022

2	CLD22.1.210	5	Metronidazol + neomycin + nystatin	500mg+108,3mg+22,73mg	NEOMETIN	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Hộp 01 vỉ x 10 viên	VN-17936-14 (CÓ CV GIA HẠN)	Viên	9.000	4.000	1.100	5.100	45.900.000	Genome Pharmaceutical (Pvt) Ltd	Pakistan	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT,CLD ngày 07/9/2022
		Tổng cộng: 02 MH													**63.771.000**					
16	**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYÊN ANH KHOA**																			
1	TT127	4	Dexibuprofen	300mg	Meyerdefen	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-30777-18	Viên	1.806	1.000		1.000	1.806.000	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYÊN ANH KHOA	TTYT huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng	119/QĐ-TTYT, ngày 05/9/2023
		Tổng cộng: 01 MH													**1.806.000**					
17	**Công ty TNHH dược phẩm Tân An**																			
1	TT148	4	Drotaverin clohydrat	80mg	DROMASM FORT	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	VD-25169-16	Viên	525	15.000	5.000	20.000	10.500.000	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Công ty TNHH dược phẩm Tân An	TTYT huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng	119/QĐ-TTYT, ngày 05/9/2023
		Tổng cộng: 01 MH													**10.500.000**					
18	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**																			
1	CLD22.1.218	4	Naphazolin	0,05%/15 ml	RHYNIXSOL	Nhỏ mũi	Thuốc nhỏ mũi	Hộp 1 chai 10ml	VD-21379-14	Chai/Lọ	2.520	100	150	250	630.000	Vidipha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT,CLD ngày 07/9/2022

2	CLD22.1.259	4	Piracetam	1g/5ml	PIRACETAM 1g/5ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Hộp 10 ống x 5ml	VD-20477-14	Ống	1.050	200		200	210.000	Vidipha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT.CLD ngày 07/9/2022
		Tổng cộng: 02 MH													**840.000**					
19	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT**																			
1	T224.337.VX	4	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	1ml	VẮC XIN VIÊM NÃO NHẬT BẢN - JEVAX	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp chứa 10 lọ x 1ml (1 liều người lớn)	QLVX-0763-13	Lọ/Ống / Bơm tiêm	49.815	50		50	2.490.750	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	Bệnh viện Chuyên Khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	566/QĐ-BVSN ngày 30/8/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**2.490.750**					
20	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**																			
1	CLD22.1.295	4	Terbutalin	0,5mg/1ml	Vinterlin	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 vỉ x 5 ống; Hộp 5 vỉ x 10 ống	VD-20895-14	Lọ	4.935	80		80	394.800	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	TTYT huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng	76/QĐ-TTYT.CLD ngày 07/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**394.800**					
21	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**																			
1	TT270	4	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	1.4%/250 ml	NATRI BICARBONAT 1,4%	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai 250ml	VD-25877-16	Chai/túi	32.000	10		10	320.000	Công ty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN MAI	TTYT huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng	119/QĐ-TTYT, ngày 05/9/2023
		Tổng cộng: 01 MH													**320.000**					
22	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA**																			

1	NN04.214	4	Povidon iodin	10%/500ml	PVP-IODINE 10%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ 500ml	VD-30239-18	Chai/Lọ	34.500	12		12	414.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
2	TY24231	4	Nha đạm tử, Berberin, Tỏi, Cát căn, Mộc hương.	30mg+63mg+70mg+100mg+100mg	COLITIS DANAPHA	Uống	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-19812-13 (Kèm CV gia hạn)	Viên	2.625	2.000	3.200	5.200	13.650.000	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	487/QĐ-BVQDY ,Ngày 29/08/2022
		Tổng cộng: 02 MH													**14.064.000**					
23	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN**																			
1	BVĐKT04.182	4	Dutasterid	0,5mg	DUTAON	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-26389-17	Viên	4.500	1.000		1.000	4.500.000	Công ty Cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**4.500.000**					
24	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU**																			
1	NN05.006	5	Simethicon	120mg	AIR-X 120	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-19126-15 (CVGH:4781/QLD-ĐK)	Viên	1.365	2.000	3.000	5.000	6.825.000	R.X. MANUFACTURING CO., LTD	THÁI LAN	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU	TTYT thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng	269/QĐ-TTYT ngày 09/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**6.825.000**					
25	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU**																			

1	TY25003	5	Diclofenac	1%/30g	RHOMATIC GEL α	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 30g	VD-26693-17	Tuýp	32.000	200		200	6.400.000	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	Bệnh viện Quân Dân Y Sóc Trăng	487/QĐ-BVQDY ,Ngày 29/08/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**6.400.000**					
26	**CÔNG TY TNHH MTV TM DP KHANG HUY**																			
1	BVĐKT05.410	5	Pralidoxim iodid	500mg/20ml	PAMPARA	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 5 ống x 20ml	VN-14809-12	Ống	81.000	20		20	1.620.000	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Taiwan	CÔNG TY TNHH MTV TM DP KHANG HUY	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	758/QĐ-BVĐK ngày 06/9/2022
		Tổng cộng: 01 MH													**1.620.000**					
		Tổng cộng: 48 MH; 26 Công ty													**697.820.340**					

Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn ba trăm bốn mươi đồng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Thông tư số 15/2019/TT-BYT	Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở công lập
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Tên bên mời thầu là: Trung tâm Y tế huyện Long Phú.

3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia gói thầu mua sắm trực tiếp, gói số 01 - Thuốc Generic, thuộc dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc huyện Long Phú năm 2022.

Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bảng yêu cầu cung cấp hàng hóa này.

4. Loại hợp đồng: theo đơn giá ổn định đến ngày 30/6/2023.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp HSĐX gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Tính hợp lệ của thuốc:

3.1. Thuốc dự thầu được coi là hợp lệ nếu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, cụ thể:

a) Thuốc được sản xuất (đối với thuốc sản xuất tại Việt Nam) hoặc được nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn có hiệu lực của số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu.

b) Thuốc tham dự thầu không bị rút số đăng ký theo quy định tại Điều 32 Chương IV Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc.

c) Thuốc tham dự thầu không bị đình chỉ lưu hành, hoặc thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Chương IV Thông tư số 09/2010/TT-BYT ngày 28 tháng 04 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý chất lượng thuốc (trường hợp thu hồi một hoặc một số lô thuốc xác định thì các lô thuốc không bị thu hồi vẫn được phép lưu hành hợp pháp).

3.2. Thuốc dự thầu vào gói thầu, nhóm thuốc phù hợp theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế.

3.3. Để chứng minh tính hợp lệ của thuốc dự thầu theo quy định tại Mục 3.1, nhà thầu cần nêu rõ thông tin về số đăng ký hoặc số giấy phép nhập khẩu thuốc, về tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất thuốc của cơ sở sản xuất

thuốc (hoặc các cơ sở tham gia sản xuất thuốc) và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của thuốc theo quy định.

Mục 4. Đơn đề xuất và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn đề xuất và bảng chào giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 - Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ yêu cầu, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn đề xuất và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 5. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm **01 bản gốc và 02 bản chụp** với các nội dung sau:

1. Đơn đề xuất theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Bảng chào giá theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Bản chụp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi bán buôn thuốc có đóng dấu xác nhận của nhà thầu;
5. Bản chụp chứng nhận đăng ký kinh doanh thuốc do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi bán buôn thuốc có đóng dấu xác nhận của nhà thầu;
6. Cập nhật thông tin đầy đủ về năng lực tài chính của nhà thầu năm 2021 Mẫu số 04 vả Mẫu số 05 chương III;
7. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký hồ sơ đề xuất;
8. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như: Tờ khai hải quan, chứng nhận xuất xứ sản xuất, giấp phép lưu hành sản phẩm hoặc các tài liệu có liên quan khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;
9. Các tài liệu khác (nếu có).

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX là **30 ngày**, kể từ ngày 28/11/2022.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSĐX

1. Nhà thầu phải nộp HSĐX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Trung tâm Y tế huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ; Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. ĐT; 0299.3856294; Fax: 0299.3856294, không muộn hơn **08 giờ ngày 09/12/2022**. Các HSĐX được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSĐX của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp HSĐX, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các HSĐX bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSĐX và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp HSĐX.

3. Bên mời thầu so sánh các HSĐX theo bản yêu cầu của HSYC. Trong quá trình đánh giá các HSĐX, bên mời thầu có thể mời nhà thầu đến thương thảo hợp đồng.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có HSĐX đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu của HSYC;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

3. Mặt hàng thuốc tham dự thầu có giá dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực do các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc kê khai với cơ quan quản lý nhà nước.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự theo đường bưu điện.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: **3%** trên tổng giá trị trúng thầu, theo hình thức bằng thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

Mục 11. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

*** Bảng yêu cầu cung cấp hàng hóa**

Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng thuốc theo đúng nội dung yêu cầu được liệt kê trong Phụ lục - Danh mục thuốc mua sắm trực tiếp, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

*** Địa điểm cung cấp hàng hóa**

Tại khoa Dược - TTB - VTYT và 11 Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Long Phú.

*** Yêu cầu về kỹ thuật**

Các mặt hàng báo giá phải đạt các yêu cầu sau:

- Cơ sở sản xuất phải đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất thuốc theo nguyên tắc của PIC/s hoặc EU (PIC/s-GMP hoặc EU-GMP), GMP-WHO... tùy theo nhóm thuốc dự thầu phù hợp với quy định tại Điều 7 và Điều 9 Thông tư số 15/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.
- Cơ sở bán buôn thuốc phải đạt tiêu chuẩn GDP, cơ sở nhập khẩu thuốc phải đạt tiêu chuẩn GSP.
- Mặt hàng thuốc phải có SĐK hoặc GPNK.
- Mặt hàng thuốc phải có giá bán buôn kê khai của cơ sở sản xuất hoặc cơ sở nhập khẩu đã kê khai, kê khai lại với cơ quan quản lý nhà nước về giá.
- Mặt hàng thuốc phải có hạn dùng, SĐK hoặc GPNK trên sản phẩm; có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam (áp dụng đối với thuốc nhập khẩu).
- Đối với thuốc nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp tờ khai hải quan .
- Mặt hàng thuốc phải có hạn sử dụng của thuốc tính từ thời điểm thuốc được cung ứng cho cơ sở y tế phải đảm bảo tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Mặt hàng thuốc phải được cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu tại Bảng chào giá - Mẫu số 03 Chương III.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn đề xuất]

Tên gói thầu: Gói số 1 - Thuốc Generic.

Tên dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc huyện Long Phú năm 2022.

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Long Phú.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Số TT	Gói thầu Số	Tên gói thầu	Số lượng mặt hàng dự thầu	Giá trị dự thầu (VND)	Ghi chú
		Tổng cộng	.....	.....	

Thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 30/6/2023.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ yêu cầu này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian **30 ngày**, kể từ ngày 28/11/2022.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn đề xuất]
Tên gói thầu: Gói số 1 - Thuốc Generic.
Tên dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế huyện và 11 Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc huyện Long Phú năm 2022.
Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Long Phú.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu và sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

1. Cung ứng đủ hàng hóa (chia thành từng đợt và đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư), giao hàng đúng địa điểm theo địa chỉ trong HSYC (Tại Chương II), giao hàng đúng thời gian (trong vòng 72 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng) và thời gian thanh toán công nợ (trong vòng 90 ngày, kể từ khi nhà thầu giao đủ, đúng hàng hóa, đúng địa điểm và có hóa đơn hợp lệ).

2. Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

3. Cung cấp hàng hóa có chất lượng (kèm theo phiếu kiểm nghiệm của từng lô hàng hóa, với đầy đủ các thông tin theo quy định) và đúng giá trúng thầu trong hợp đồng.

Nếu không thực hiện đúng những cam kết nêu trên, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, các văn bản pháp quy về đấu thầu và quy định của hồ sơ yêu cầu nêu trên.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

BẢNG CHÀO GIÁ

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ
Gói thầu số 1: Thuốc Generic

Tên công ty: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại di động: _____; Điện thoại bàn: _____
Email: _____

TT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế, đường dùng	Qui cách	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá bán buôn kê khai	Giá dự thầu	Số lượng dự thầu	Thành tiền (Theo giá dự thầu) (VND)
	Nhóm 1:													
	Cộng: **mặt hàng**													
	Nhóm 2:													
	Cộng: **mặt hàng**													
	Nhóm 3:....													

Tổng số mặt hàng: _____; Trị giá dự thầu: _____ ; Bằng chữ: _____

Ngày ... tháng ... năm 2022
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:
Giá bán buôn kê khai, giá dự thầu: Tính theo Đồng Việt Nam (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, chi phí khác.

Mẫu số 04

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu: ___ [ghi tên nhà thầu]

Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh

Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: ___ [ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]

Năm thành lập công ty: ___ [ghi năm thành lập công ty] Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu: ___ [tại nơi đăng ký] Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà thầu

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại/fax: _____

Địa chỉ email: _____

Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc của cơ quan có thẩm quyền cấp.

Mẫu số 05

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU[1]

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho năm 2021 [VND]: _____

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản	
Tổng nợ	
Giá trị tài sản ròng	
Tài sản ngắn hạn	
Nợ ngắn hạn	
Vốn lưu động	

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu	
Doanh thu năm 2021 từ hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc	
Lợi nhuận trước thuế	
Lợi nhuận sau thuế	

Chúng tôi cam kết những thông tin đã được kê khai tại Mẫu số 04 - Tình hình tài chính của nhà thầu là hoàn toàn chính xác và trung thực. Nếu có bất cứ thông tin nào kê khai không đúng, chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo pháp luật hiện hành và Chủ đầu tư.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ [(2)] ___ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];
- Căn cứ [(2)] ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];
- Căn cứ [(2)] ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];
- Căn cứ___[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:_____

Địa chỉ: _____

Điện thoại:_____

Fax: _____

E-mail:_____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại:_____

Fax: _____

E-mail:_____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán __[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].

b) Thời hạn thanh toán ___[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].

c) Số lần thanh toán __[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ____[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSYC và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:__[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ___[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: ___[Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 3% giá hợp đồng].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ___ tháng ___ năm ___[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn:____ [Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: _____ [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: ___ [Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:____ [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: ___[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: _____ [Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...].

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: __[Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết

theo cơ chế:__[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __bộ, chủ đầu tư giữ __bộ, nhà thầu giữ__bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

TT	**Mã hàng**	**Tên thuốc**	**Tên hoạt chất**	**Nồng độ - Hàm lượng**	**Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng**	**Hạn dùng (Tuổi thọ)**	**SĐK hoặc GPNK**	**Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá** (có VAT)	**Thành tiền** (có VAT)
Tổng cộng : _____ mặt hàng. Tổng cộng thành tiền: _____ Số tiền bằng chữ : _____												

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN	**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____[ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____[ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); [2]

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____[ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____[ghi địa chỉ của ngân hàng[3]] (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____[ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày___tháng___năm _____[4].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của _____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số__[ghi số hợp đồng] ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng